

Số: 24 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy
của Trường Đại học Hồng Đức

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-KĐCL ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 153/QĐ-KĐCL ngày 06/11/2017 về việc điều chỉnh Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XI ngày 07/9/2019 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 84%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*). *đ*

2. Kiến nghị Trường Đại học Hồng Đức, Khoa Giáo dục tiểu học cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



TS. Đinh Văn Toàn

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo
ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức
(Kèm theo Nghị quyết số: 24 /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3					
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4								
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.4	3								
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.5	4								
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100			
Tiêu chí 6.2	3	Tiêu chí 11.1	4								
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.2	4								
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.3	5								
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.4	4								
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.5	4								
Tiêu chí 6.7	3										
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		42			84%						

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức (Kèm theo Nghị quyết số: 24 /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy (CTĐT) của Trường Đại học Hồng Đức đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2014-2018 cho thấy, Chương trình có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục của Nhà trường và quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được phát triển theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Chương trình dạy học, bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần được xây dựng khá công phu, được rà soát điều chỉnh và được công bố công khai. Cấu trúc của CTĐT được thiết kế khá logic, hợp lý, đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức, thực tập và khóa luận tốt nghiệp. Các phương pháp và hình thức dạy học được thiết kế khá đa dạng, gắn với thực hành, thực tập nghề nghiệp. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được triển khai thực hiện khá nghiêm túc, có cơ chế phản hồi kịp thời cho người học để cải thiện. Công tác phát triển đội ngũ giảng viên được quan tâm đầu tư; việc quản lý và đánh giá giảng viên tiếp cận theo sản phẩm đầu ra. Chính sách tuyển sinh được cập nhật; có hệ thống theo dõi, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được thiết lập; kết quả khảo sát được xử lý phân tích, bước đầu được sử dụng làm căn cứ cải tiến chất lượng. Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, bỏ học, thời gian tốt nghiệp trung bình và việc làm của sinh viên tốt nghiệp, loại hình và số lượng nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để có những cải tiến; tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm và có việc làm đúng ngành đào tạo cao; nhận được sự hài lòng của các bên liên quan.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Cần rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT, bổ sung yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và tin học; chuẩn hóa các mục tiêu cụ thể; xây dựng, diễn đạt lại các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng/năng lực, thái độ sức tích, thể hiện chuẩn xác các mức năng lực, có khả năng đo lường, làm nổi bật tính đặc trưng của ngành Giáo dục tiểu học; phân biệt rõ hơn giữa kiến thức và kỹ năng/năng lực, thể hiện được các mức nhận thức bậc cao; xây dựng ma trận thể hiện sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT. Đồng thời, tăng cường hiệu quả công tác truyền thông, quán triệt, có yêu cầu đối với giảng viên, sinh viên để chuyển tải thành các hành động cụ thể để đạt được chuẩn đầu ra.

(2) Cần hoàn thiện Bản mô tả CTĐT, điều chỉnh và bổ sung các thông tin về nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; nội dung đối sánh và tham chiếu bên ngoài/nội bộ Nhà trường để làm rõ sự khác biệt của CTĐT. Rà soát, bổ sung mục tiêu của các học phần; xây dựng ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cập nhật, bổ sung đầy đủ tài liệu học tập và tài liệu tham khảo nhằm giúp người học tiếp cận

được những kiến thức mới, hiện đại liên quan, đồng thời, có kế hoạch cập nhật trên trang thông tin điện tử của Khoa để giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và sử dụng.

(3) Cần rà soát, xây dựng ma trận kỹ năng làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung nội dung của các học phần để đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra; tham khảo đầy đủ các CTĐT trong và ngoài nước, lấy ý kiến của các bên liên quan để rà soát, bổ sung nội dung chương trình dạy học, nội dung của các học phần gắn với đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể; nghiên cứu tăng các học phần tự chọn để tạo điều kiện cho người học chủ động trong học tập và thiết kế, bổ sung thêm một số học phần mang tính đặc thù để đáp ứng yêu cầu đa dạng của thị trường lao động đối với ngành.

(4) Cần xây dựng triết lý giáo dục của CTĐT để quán triệt và chuyển tải thành các hoạt động của giảng viên, người học hướng đến đạt được chuẩn đầu ra; đa dạng hơn các hình thức dạy-học tiên tiến, có sử dụng công nghệ như dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học theo dự án (project-based learning),...; tăng cường làm việc nhóm, tiểu luận, bài tập tình huống,... để hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp đa dạng; tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế, câu lạc bộ chuyên đề; đa dạng hơn môi trường thực tế, thực tập... để tăng cường kỹ năng mềm, hoạt động khởi nghiệp và có các hỗ trợ cho người học khởi nghiệp.

(5) Cần có kế hoạch xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi cho các học phần trong CTĐT để tạo lập được cơ sở dữ liệu thống nhất cho việc xây dựng các đề thi kết thúc học phần và các đề thi cho các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp. Tổ chức rà soát, tăng cường các học phần/môn học thi vấn đáp; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá, chú trọng các hình thức bài tập lớn và tiểu luận. Đồng thời, tổng kết, đánh giá hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá; nâng cao năng lực cho cán bộ giảng viên trong thiết kế các loại hình kiểm tra đánh giá để đảm bảo có thể đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học.

(6) Cần phân tích tình hình phát triển, nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ của giảng viên để xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về tuyển dụng và phát triển theo kế hoạch tổng thể của Trường; ưu tiên tuyển dụng, thu hút giảng viên có trình độ cao cho CTĐT, hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự của Khoa, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên, có chế độ khuyến khích đồng thời với chế tài đối với nhiệm vụ để có được những kết quả ứng dụng cải tiến hiệu quả cho việc dạy và học. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng phần mềm để hỗ trợ quản lý các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (trong đó có tích hợp các chính sách quy đổi các hoạt động khác sang giờ giảng dạy.....) để công tác giám sát đánh giá giảng viên được chặt chẽ, chính xác và hệ thống.

(7) Cần xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ hoạt động khác; có quy định và giải pháp về công tác điều chuyển nhân viên giữa các đơn vị trong Trường; sớm có kế hoạch bổ sung đội ngũ cố vấn học tập cho CTĐT. Nghiên cứu cụ thể hoá tiêu chuẩn tuyển dụng, lựa chọn nhân viên/chuyên viên, xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên hỗ trợ dựa vào kết quả sản phẩm cụ thể đạt được; đồng thời, hàng năm thực hiện khảo sát nhu cầu làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên khối phòng, ban, trung tâm, trợ lý giáo vụ Khoa.

(8) Cần có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh để điều chỉnh, cập nhật nhằm lựa chọn được người học có năng lực tốt vào học CTĐT, lưu ý đến phương án bổ sung hình thức sơ tuyển năng khiếu của người dự tuyển; phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần cung cấp cho thị trường lao động phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường, với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của khu vực và địa phương. Đồng thời, đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, thi đua và hỗ trợ việc làm để cải tiến nâng cao hiệu quả

hoạt động; có biện pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở làm việc và giảng dạy cho Khoa; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

(9) Cần có giải pháp đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nguồn học liệu cho CTĐT, tăng cường công tác quản lý thư viện và phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên trong thời gian chờ hoàn thiện thư viện; xây dựng bản đồ mức độ phù hợp giáo trình, bài giảng cho các học phần, lưu ý vấn đề bản quyền của các học liệu; có chiến lược phát triển thư viện điện tử, lưu ý đặc biệt đến cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu khoa học (Science Direct, Springerlink, ISIknowledge, ..); phát triển tài nguyên số (đặc biệt tài nguyên, học liệu số nội sinh); đầu tư xây dựng hệ thống học tập trực tuyến LMS (Learning Management System); có giải pháp cải tiến hệ thống phòng cháy chữa cháy của các tòa nhà.

(10) Cần thiết lập đồng bộ, hệ thống việc thu thập lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan và cơ chế phản hồi về kết quả khảo sát; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động cụ thể làm điểm quy chiếu thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả đạt được. Tham khảo đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT và sử dụng triệt để các ý kiến góp ý để có được những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến chương trình dạy học; cải tiến việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo tương thích, phù hợp để hướng tới đạt được chuẩn đầu ra; có đặt hàng đối với các nhiệm vụ nghiên cứu, có yêu cầu biên soạn, xuất bản sách chuyên khảo, tham khảo, các nội dung đào tạo,... từ các kết quả nghiên cứu để tạo được những sản phẩm được chuyển giao cho bên ngoài để tạo thương hiệu cho Trường, Khoa và ứng dụng hiệu quả cho việc cải tiến việc dạy và học.

(11) Cần cải tiến hệ quản lý thông tin, giám sát việc quản lý thông tin người học; có những giải pháp đa dạng, phong phú hơn, huy động các nguồn lực khác nhau nhằm tăng cường hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp. Để tăng tính hiệu quả của công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan, cần thiết kế lại bảng hỏi với thang Likert 5 mức độ; các câu hỏi cần được cải tiến sao cho dễ hiểu, dễ trả lời, phù hợp với người trả lời, phù hợp với mục tiêu khảo sát; có phân tích thống kê để đánh giá được độ tin cậy của các thông tin nhận được để có kế hoạch cải tiến, tăng tính hiệu quả của công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT ngành Giáo dục tiểu học trình độ đại học hệ chính quy gửi cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 
